

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIN HỌC 9 – HKI
(Lớp VNEN)**

Năm học: 2018– 2019

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Hãy khoanh tròn vào những câu đúng nhất: mỗi câu đúng

Câu 1: Trình duyệt Web là gì?

- A. Là phần mềm truy cập các trang web
- B. Là phần mềm tạo ra các trang web
- C. Là chương trình kiểm duyệt các trang web nước ngoài
- D. Là chương trình kiểm duyệt các trang web trong nước

Câu 2: Để đọc được trang Web ta phải dùng:

- A. Trình duyệt Web
- B. Phần soạn thảo văn bản
- A. Phần mềm lập trình
- D. Đáp án B và C

Câu 3: Để sử dụng thư điện tử em cần phải?

- A. Truy cập vào trang web của nhà cung cấp dịch vụ.
- B. Nhờ bưu điện.
- C. Đăng ký một tài khoản với một nhà cung cấp dịch vụ.
- D. Cả A và B

Câu 4: Trong các địa chỉ dưới đây, địa chỉ nào là địa chỉ thư điện tử?

- A. www.vnexpress.net
- B. blank@yahoo@12.vn
- C. lanbk@yahoo.com
- D. www.dantri.com.vn

Câu 5: Khi đăng nhập thư điện tử thi bắt buộc phải có các thành phần:

- A. Tên đăng nhập
- B. Họ và tên
- C. Mật khẩu
- D. Mật khẩu và tên đăng nhập

Câu 6: Một máy tính ở Hà Nội và một máy tính ở Đà Nẵng kết nối với nhau thì được gọi là:

- A. WAN
- B. LAN
- C. Internet
- D. Mạng WiFi

Câu 7: Virus máy tính là:

- A. Một gian điệp máy tính
- B. Một chương trình máy tính
- C. Một thiết bị máy tính
- D. Một loại sâu máy tính

Câu 8: Virus máy tính phá hoại những gì sau đây?

- A. Phần mềm và dữ liệu máy tính
- B. Phần cứng máy tính
- C. Phần mềm và phần cứng máy tính
- D. Phần mềm máy tính

Câu 9: Kể tên một số trình duyệt web?

- A. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel,...
- B. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Netscape Navigator,...
- C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word,...
- D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google,...

Câu 10: Chức năng chính của phần mềm trình chiếu là:

- A. Tạo các bài trình chiếu dưới dạng điện tử, trình chiếu các trang của bài trình chiếu.
- B. Tạo các bài trình chiếu dưới dạng điện tử, tạo các hiệu ứng chuyển động và trình chiếu các trang của bài trình chiếu

Ôn tập tin 9 – HKI, năm học 2018 – 2019

C. Tạo các bài trình chiếu dưới dạng điện tử, tạo các hiệu ứng chuyển động, tạo các album ảnh; ca nhạc và trình chiếu các trang của bài trình chiếu

D. Tạo các bài trình chiếu dưới dạng điện tử, tạo các hiệu ứng chuyển động, tạo các album ảnh; ca nhạc, in ấn - quảng cáo và trình chiếu các trang của bài trình chiếu

Câu 11: Sắp xếp theo thứ tự các thao tác để đăng nhập vào hộp thư điện tử đã có:

① Gõ tên đăng nhập và mật khẩu

② Truy cập vào trang Web cung cấp dịch vụ thư điện tử

③ Mở Internet

④ Nháy chuột vào nút Đăng nhập

A. ①-②-③-④

B. ③-②-①-④

C. ④-③-②-①

D. ②-③-①-④

Câu 12: Để trình chiếu từ trang đầu ta ấn phím sau đây trên bàn phím:

A. Enter

B. F5

C. Insert

D. Ctrl+F4.

Câu 13: Sắp xếp theo thứ tự các thao tác tìm kiếm thông tin trên mạng :

① Gõ từ khoá vào ô dành để nhập từ khoá

② Truy cập vào máy tìm kiếm

③ Nhấn phím enter hoặc nháy nút tìm kiếm

④ Nháy vào liên kết chứa thông tin

A. ①-②-③-④

B. ②-①-③-④

C. ④-③-②-①

D. ②-③-①-④

Câu 14: Nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử là;

A. www.google.com.vn

B. www.yahoo.com

C. www.gmail.com

D. B và C đúng

Câu 15: Khi lưu một hình ảnh tìm thấy trên Internet em làm như thế nào?

A. Nháy chuột vào hình ảnh / Chọn Save Picture As / Chọn thư mục cần lưu / Save

B. Nháy chuột phải vào hình ảnh / Chọn Save Image As / Chọn thư mục cần lưu / Save

C. File / Save Page As / Chọn thư mục cần lưu / Save

D. File / Save As / Chọn thư mục cần lưu / Save

Câu 16: Đâu là phần mềm trình chiếu trong các phần mềm sau:

A. Microsoft Word

B. Microsoft Excel

C. Microsoft Access

D. Microsoft PowerPoint

Câu 17: Trong số các địa chỉ dưới đây, địa chỉ nào là địa chỉ một website?

A. www.vietnamnet.vn

B. phuongnam@yahoo.com.vn

C. www.edu.net.vn

D. A và C đều đúng.

Câu 18: Con người trong xã hội tin học hóa cần phải làm gì?

A. Có ý thức bảo vệ thông tin và các tài nguyên mang thông tin, tài sản chung của mọi người và của toàn xã hội .

B. Cần có trách nhiệm đối với mỗi thông tin đưa lên mạng Internet.

C. Xây dựng phong cách sống khoa học có tổ chức, đạo đức...

D. A,B và C đều đúng.

Câu 19: Để sắp xếp các trang chiếu ta chọn lệnh:

A. Normal View

B. Slide Sorter View

C. Slide Show

D. Notes Page

Câu 20: Chọn tên Mail đúng

- A. hungnv@gmail.com B. www.vnexpress.net
C. <http://www.dantri.com.vn> D. NgaBT@.com

Câu 21: Phần mềm được sử dụng để truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên internet được gọi là:

- A. Trình duyệt web;
B. Trình duyệt web;
C. Trình thiết kế web;
D. Trình soạn thảo web.

Câu 22: Máy tìm kiếm nào sau đây được sử dụng nhiều nhất trên thế giới?

- A. <http://www.bing.com>;
B. <http://www.google.com.vn>;
C. <http://www.xalo.vn>;
D. <http://www.socbay.vn>;

Câu 23: Đâu là địa chỉ của máy tìm kiếm:

- A. <http://www.google.com.vn>;
B. <http://www.yahoo.com>;
C. <http://www.bing.com>;
D. Tất cả đều đúng

Câu 24: Hãy chọn phương án ghép đúng: “Máy tìm kiếm www.google.com ...”

- A. Có thể tìm kiếm được mọi thông tin mà ta cần.
B. Cho danh sách các trang web liên quan đến chủ đề cần tìm thông qua từ khóa tìm kiếm.
C. Chỉ có thể tìm kiếm thông tin dạng văn bản.
D. Chỉ có thể tìm kiếm thông tin dạng hình ảnh

Câu 25: Dải lệnh đặc trưng của phần mềm trình chiếu là

- A. Mailings B. Slideshow;
C. View; D. Power Point.

Câu 25: Em搜集了很多漂亮的图片想要发给朋友，应该用什么服务呢？

- A. Thương mại điện tử; B. Đào tạo qua mạng;
C. Thư điện tử đính kèm tệp; D. Tìm kiếm thông tin.

Câu 27: Mật khẩu của tài khoản Email tại máy chủ Gmail tối thiểu phải đạt bao nhiêu ký tự?

- A. 6 ký tự; B. 5 ký tự; C. 7 ký tự; D. 8 ký tự;

Câu 28: Khi không sử dụng hộp thư nữa, để không bị người khác sử dụng ta cần đóng hộp thư bằng cách:

- A. Nháy chuột vào nút Đăng nhập B. Nháy chuột vào nút Đăng xuất
C. Thoát khỏi Internet D. Truy cập vào một trang Web khác

Câu 29: Thư điện tử có ưu điểm gì so với thư truyền thống?

- A. Thời gian gửi nhanh B. Có thể gửi đồng thời cho nhiều người
C. Chi phí thấp D. Tất cả các ưu điểm trên.

Câu 30: Dịch vụ nào dưới đây không phải là dịch vụ trên Internet?

- A. Tra cứu thông tin trên web; B. Thư điện tử;
C. Chuyển phát nhanh; D. Hội thoại trực tuyến;

Câu 31: Trong các phần mềm sau, phần mềm nào là phần mềm diệt virus máy tính:

- A. Pascal ; B. Bkav ; C. Office ; D. Kompozer.

Câu 32: Vì sao việc mở các tệp đính kèm theo thư điện tử lại nguy hiểm?

- A. Vì các tệp đính kèm thư điện tử thường là nguồn lây nhiễm của virus máy tính.
B. Vì khi mở tệp đính kèm phải trả thêm tiền dịch vụ.
C. Vì tệp đính kèm có dung lượng lớn nên đĩa cứng không chứa được.
D. Vì tất cả các lý do trên.

Câu 33: Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. Chỉ cần một phần mềm quét virus là đủ diệt tất cả các loại virus
- B. Tại một thời điểm, một phần mềm quét virus chỉ diệt được một số loại virus nhất định.
- C. Một phần mềm quét virus chỉ diệt được duy nhất một loại virus.
- D. Nếu máy tính không kết nối Internet thì sẽ không bị nhiễm virus.

Câu 34. Các bước tạo hiệu ứng động tùy biến cho đối tượng.

- a. Mở bảng chọn Slide Show → Animation Schemes... Nháy chọn hiệu ứng thích hợp.
- b. Chọn các trang chiếu. Mở bảng chọn Slide Show → Animation Schemes... Nháy chọn hiệu ứng thích hợp.
- c. Chọn các trang chiếu. Mở bảng chọn Slide Show → Slide Transition... Nháy chọn hiệu ứng thích hợp.
- d. Chọn các trang chiếu. Mở bảng chọn Slide Show → View... Nháy chọn hiệu ứng thích hợp.

Câu 35. Hiệu ứng động là công cụ hỗ trợ trình bày nội dung trên trang chiếu. Có mấy loại hiệu ứng động?

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. 4

Câu 36. Để sắp xếp các trang chiếu ta chọn lệnh:

- a. Normal View
- b. Slide Sorter View
- c. Slide Show
- d. Notes Page

Câu 37. Các bước sao chép nhiều trang chiếu ?

B1: Chọn trang chiếu đầu tiên, giữ phím CTRL và chọn các trang chiếu tiếp theo

B2: Nháy vào nút Copy rồi nháy chuột vào nơi cần sao chép

B3: Nháy vào nút Paste

Câu 38. Cách mở mẫu bố trí (Slide Layout) ?

- a. Insert Slide layout...
- b. Format New Slide
- c. Format Slide Layout...
- d. Tools Slide Layout...

Câu 39. Để tạo hiệu ứng động có sẵn cho các đối tượng trên trang chiếu ta thực hiện theo trình tự nào?

- a. Mở bảng chọn Slide Show → Slide Transition.
- b. Mở bảng chọn Slide Show → View Show.
- c. Mở bảng chọn Format → Slide Layout.
- d. Mở bảng chọn Slide Show → Animation Schemes

Câu 40. Các hiệu ứng động làm cho việc trình chiếu trở nên:

- a. Không thuận tiện.
- b. Hấp dẫn, sinh động và thu hút sự chú ý
- c. Không cần thiết.
- d. Các câu trên đều sai

Câu 41. Để tạo hiệu ứng động đơn giản cho đối tượng, ta chọn:

- a. Slide Show → Animation Schemes.
- b. View → Slide Layout.
- c. Insert → Picture → From File.
- d. Format → Background.

Câu 42. Nên sử dụng các hiệu ứng động ở mức độ :

- a. Càng nhiều càng tốt.
- b. Mỗi nội dung nên tạo nhiều hiệu ứng.
- c. Mức độ vừa phải.
- d. Không nên tạo hiệu ứng động.

Câu 43. Khi trình chiếu nội dung của mỗi trang chiếu:

- a. Bắt buộc phải có 1 hiệu ứng âm thanh đi kèm.
- b. Bắt buộc phải có 2 hiệu ứng âm thanh trở lên.
- c. Tùy theo nội dung thể hiện để chọn âm thanh phù hợp.
- d. Tuyệt đối không nên sử dụng hiệu ứng âm thanh.

Câu 44. Yếu tố nào ảnh hưởng đến tính hấp dẫn, sinh động cho bài trình chiếu?

- a. Màu sắc (màu nền, màu chữ, màu của hình ảnh) b. Định dạng văn bản
- c. Hiệu ứng động d. Cả 3 yếu tố trên

II. PHẦN TỰ LUẬN

1. Virus máy tính là gì? Cách phòng tránh virus máy tính ?
2. Nêu tác hại và các con đường lây lan của virus máy tính ?
3. Em hãy trình bày các bước tạo màu nền cho trang chiếu ?
4. Em hãy nêu các bước thêm hình ảnh vào trang chiếu ?
5. Trình bày các bước tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu và các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng ?